

Số: /NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày 22 tháng 4 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Phân bổ Kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Tuyên Quang, năm 2025 (đợt 2)

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
KHOÁ XX, KỲ HỌP THỨ HAI
(KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Luật Hải quan; Luật Thuế giá trị gia tăng; Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Luật Đầu tư; Luật Đầu tư công; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1148/QĐ-TTg ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao bổ sung dự toán chi đầu tư phát triển, kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2025 cho các địa phương thực hiện 3 chương trình mục tiêu quốc gia (đợt 2);

Căn cứ Thông tư số 05/2025/TT-BDTTg ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo về việc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐND ngày 24 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và mức hỗ trợ ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025;

Xét Tờ trình số 55/TTr-UBND ngày 21 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt Nghị quyết phân bổ Kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Tuyên Quang, năm 2025 (đợt 2); Báo cáo thẩm tra số 60/BC-HĐND ngày 21 tháng 4 năm 2026 của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phân bổ Kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Tuyên Quang, năm 2025 (đợt 2), như sau:

Tổng kế hoạch vốn đầu tư phân bổ: 177.907,7 triệu đồng (*trong đó: Ngân sách trung ương 173.429,9 triệu đồng; ngân sách địa phương 4.477,8 triệu đồng*).

1. Phân bổ kế hoạch đầu tư vốn NSNN tỉnh Tuyên Quang (trước họp nhất): 10.593 triệu đồng (*ngân sách trung ương*), cụ thể:

1.1. Phân bổ theo các dự án thành phần

- Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc: 1.100 triệu đồng.

- Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực: 2.500 triệu đồng.

- Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn: 6.993 triệu đồng.

1.2. Phân bổ cho các xã:

- Xã Phú Lương: 1.100 triệu đồng

- Xã Tri Phú: 2.400 triệu đồng

- Xã Kiến Thiết: 3.093 triệu đồng

- Xã Minh Quang: 4.000 triệu đồng

(Chi tiết theo biểu 01 đính kèm)

2. Phân bổ kế hoạch đầu tư vốn NSNN tỉnh Hà Giang (trước họp nhất): 167.314,7 triệu đồng (*trong đó: Ngân sách trung ương 162.836,9 triệu đồng; ngân sách tỉnh đối ứng 4.477,8 triệu đồng*), cụ thể:

2.1. Phân bổ theo dự án thành phần

Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc: 167.314,7 triệu đồng (ngân sách trung ương 162.836,9 triệu đồng; ngân sách tỉnh đối ứng 4.477,8 triệu đồng).

2.2. Phân bổ cho các xã:

- Xã Yên Minh: 8.530,5 triệu đồng (ngân sách trung ương: 8.302,2 triệu đồng; ngân sách địa phương: 228,3 triệu đồng).

- Xã Khâu Vai: 6.014,6 triệu đồng (ngân sách trung ương: 5.853,6 triệu đồng; ngân sách địa phương: 161,0 triệu đồng).

- Xã Mèo Vạc: 16.149,6 triệu đồng (ngân sách trung ương: 15.717,4 triệu đồng; ngân sách địa phương: 432,2 triệu đồng).

- Xã Niêm Sơn: 10.039,9 triệu đồng (ngân sách trung ương: 9.771,2 triệu đồng; ngân sách địa phương: 268,7 triệu đồng).

- Xã Thượng Sơn: 27.812 triệu đồng (ngân sách trung ương: 27.067,6 triệu đồng; ngân sách địa phương: 744,4 triệu đồng).

- Xã Giáp Trung: 5.666,3 triệu đồng (ngân sách trung ương: 5.514,7 triệu đồng; ngân sách địa phương: 151,6 triệu đồng).

- Xã Phú Linh: 5.535,3 triệu đồng (ngân sách trung ương: 5.387,3 triệu đồng; ngân sách địa phương: 148 triệu đồng).

- Xã Bắc Mê: 6.557,1 triệu đồng (ngân sách trung ương: 6.381,6 triệu đồng; ngân sách địa phương: 175,5 triệu đồng).

- Xã Đường Hồng: 10.709,0 triệu đồng (ngân sách trung ương: 10.422,4 triệu đồng; ngân sách địa phương: 286,6 triệu đồng).

- Xã Minh Sơn: 9.475,8 triệu đồng (ngân sách trung ương: 9.222,2 triệu đồng; ngân sách địa phương: 253,6 triệu đồng).

- Xã Linh Hồ: 5.719,5 triệu đồng (ngân sách trung ương: 5.566,4 triệu đồng; ngân sách địa phương: 153,1 triệu đồng).

- Xã Việt Lâm: 13.715,3 triệu đồng (ngân sách trung ương: 13.348,2 triệu đồng; ngân sách địa phương: 367,1 triệu đồng).

- Xã Cao Bồ: 13.854,5 triệu đồng (ngân sách trung ương: 13.483,7 triệu đồng; ngân sách địa phương: 370,8 triệu đồng).

- Xã Thuận Hòa: 9.698,0 triệu đồng (ngân sách trung ương: 9.438,4 triệu đồng; ngân sách địa phương: 259,6 triệu đồng).

- Xã Minh Tân: 11.254,9 triệu đồng (ngân sách trung ương: 10.953,7 triệu đồng; ngân sách địa phương: 301,2 triệu đồng).

- Xã Bạch Ngọc: 6.582,5 triệu đồng (*ngân sách trung ương: 6.406,3 triệu đồng; ngân sách địa phương: 176,2 triệu đồng*).

(*Chi tiết theo biểu 02 đính kèm*)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh; các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết có hiệu lực từ khi được Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Khóa XX, Kỳ họp thứ hai (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 22 tháng 4 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh, Tổ đại biểu HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và phát thanh, truyền hình Tuyên Quang;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, (H.Loan).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hầu Minh Lợi

**TỔNG HỢP PHÂN BỐ ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO
DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYÊN QUANG, NĂM 2025 (ĐỢT 2)**

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày 22/4/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

TT	Các cơ quan, đơn vị	Kế hoạch năm 2025 (bổ sung)				Ghi chú
		Tổng số	Trong đó			
			Dự án 4	Dự án 5	Dự án 9	
1	2	3	4	5	6	7
	Tổng phân bổ	10.593,0	1.100,0	2.500,0	6.993,0	
1	Xã Phú Lương	1.100,0	1.100,0			
2	Xã Tri Phú	2.400,0			2.400,0	
3	Xã Kiến Thiết	3.093,0			3.093,0	
4	Xã Minh Quang	4.000,0		2.500,0	1.500,0	

**TỔNG HỢP PHÂN BỐ ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC
THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYÊN QUANG, NĂM 2025 (ĐỢT 2)**

Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày 22 tháng 4 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Các cơ quan, đơn vị	Kế hoạch năm 2025 (bổ sung)		
		Tổng số	Trong đó	
			Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương
1	2	3	4	5
	Tổng phân bổ	167.314,7	162.836,9	4.477,8
	Dự án 4	167.314,7	162.836,9	4.477,8
1	Xã Yên Minh	8.530,5	8.302,2	228,3
2	Xã Khâu Vai	6.014,6	5.853,6	161,0
3	Xã Mèo Vạc	16.149,6	15.717,4	432,2
4	Xã Niêm Sơn	10.039,9	9.771,2	268,7
5	Xã Thượng Sơn	27.812,0	27.067,7	744,3
6	Xã Giáp Trung	5.666,3	5.514,7	151,6
7	Xã Phú Linh	5.535,3	5.387,3	148,0
8	Xã Bắc Mê	6.557,1	6.381,6	175,5

9	Xã Đường Hồng	10.709,0	10.422,4	286,6
10	Xã Minh Sơn	9.475,8	9.222,2	253,6
11	Xã Linh Hồ	5.719,5	5.566,4	153,1
12	Xã Việt Lâm	13.715,3	13.348,2	367,1
13	Xã Cao Bồ	13.854,5	13.483,7	370,8
14	Xã Thuận Hòa	9.698,0	9.438,4	259,6
15	Xã Minh Tân	11.254,9	10.953,7	301,2
16	Xã Bạch Ngọc	6.582,5	6.406,3	176,2